

BÀI KIỂM TRA CUỐI NĂM

Năm học 2023-2024

MÔN TOÁN - LỚP 5

(Thời gian làm bài: 40 phút không kể giao đề)

Họ và tên: Lớp 5A..... Phòng Số báo danh:

Giám thị: 1,..... 2,..... Số phách:

Giám khảo: 1,..... 2,..... Số phách:.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>
.....	
.....	
.....	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm)

a. Tỷ số phần trăm của 15m và 12m là:

A. 0,8%

B. 80%

C. 1,25%

D. 125%

b. 36% của 4,5 là:

A. 1,25

B. 12,5

C. 1,62

D. 16,2

Câu 2. (1 điểm)

a. Viết công thức tính diện tích hình tròn.

.....
.....

b. Hình lập phương có cạnh 9cm. Diện tích toàn phần hình lập phương là:

A. 486

B. 486cm

C. 486cm³

D. 486cm²

Câu 3. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 3m³ 5dm³ =dm³

b. 3025m² =dam²m²

c. 4 giờ 30 phút =giờ

d. 1,75 giờ =giờ.....phút

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 4. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

202,48 + 26,9

624,05 – 23,4

5,018 x 6,5

9,52 : 3,4

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5. (1 điểm) Tính:

a. 16 năm 1 tháng - 4 năm 3 tháng x 3

b. (4 giờ 15 phút + 2 giờ 45 phút) x 3

.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) a. D. 125%

b. C.1,62

Câu 2. (1 điểm)

a. $S = r \times r \times 3,14$ (trong đó: S là diện tích, r là bán kính đường tròn)

b. D. 486cm^2

Câu 3. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. $3\text{m}^3 5\text{dm}^3 = 3005 \text{ dm}^3$

b. $3025\text{m}^2 = 30 \text{ dam}^2 25 \text{ m}^2$

c. 4 giờ 30 phút = 4,5 giờ

d. 1,75 giờ = 1 giờ 45 phút

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 4. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

$$202,48 + 26,9 = 229,38$$

$$624,05 - 23,4 = 600,65$$

$$5,018 \times 6,5 = 32,617$$

$$9,52 : 3,4 = 2,8$$

Câu 5. (1 điểm) Tính:

a. 16 năm 1 tháng - 4 năm 3 tháng $\times 3$
= 16 năm 1 tháng - 12 năm 9 tháng
= 3 năm 4 tháng

b. (4 giờ 15 phút + 2 giờ 45 phút) $\times 3$
= 7 giờ $\times 3$
= 21 giờ

Câu 6. (1 điểm) Bài giải:

Diện tích toàn phần thùng tôn là: $2,1 \times 2,1 \times 6 = 26,46 \text{ (m}^2\text{)}$

(0,25 điểm)

Số tiền mua tôn là: $50\,000 \times 26,46 = 1\,323\,000 \text{ (đồng)}$

(0,5 điểm)

Đáp số: 1 323 000 đồng

(0,25 điểm)

Câu 7. (2 điểm) Bài giải:

a. Trong 3 giờ đầu ô tô đi được quãng đường là:

$$52,8 \times 3 = 158,4 \text{ (km)}$$

(0,25 điểm)

Trong 4 giờ sau ô tô đi được quãng đường là:

$$45,1 \times 4 = 180,4 \text{ (km)}$$

(0,25 điểm)

Quãng đường AB dài là: $158,4 + 180,4 = 338,8 \text{ (km)}$

(0,5 điểm)

b. Trung bình mỗi giờ ô tô đi được là:

$$(158,4 + 180,4) : 7 = 48,4 \text{ (km)}$$

(0,75 điểm)

Đáp số: a. 338,8 km, b. 48,4 km

(0,25 điểm)

Câu 8. (1 điểm)

a. Tính đường kính hình tròn biết diện

tích hình tròn là $254,34\text{cm}^2$

Bán kính nhân với bán kính là:

$$254,34 : 3,14 = 81$$

Bán kính hình tròn là 9 vì $81 = 9 \times 9$

Đường kính hình tròn là

$$9 \times 2 = 18 \text{ (cm)}$$

HS chỉ cần chỉ ra kết quả là 18cm cũng cho điểm tuyệt đối

b. Tìm x bằng cách hợp lí

$$x : 10 + x \times 3,9 = 4,8$$

$$x \times 0,1 + x \times 3,9 = 4,8$$

$$x \times (0,1 + 3,9) = 4,8$$

$$x \times 4 = 4,8$$

$$x = 4,8 : 4$$

$$x = 1,2$$